

Dạy học trực tuyến trong các trường đại học ở Việt Nam giai đoạn dịch bệnh covid 19 và kiến nghị các biện pháp thích ứng với trạng thái “bình thường mới”

Lê Đông Phương¹, Nguyễn Thị Hào²,
Đào Thanh Hải³, Nguyễn Thùy Vinh⁴,
Vũ Thị Quỳnh Nga⁵

¹ Email: phuongld@vnies.edu.vn

² Email: haont@vnies.edu.vn

³ Email: haidt@vnies.edu.vn

⁴ Email: vinhnt@vnies.edu.vn

⁵ Email: ngavtq@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
106 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Năm 2020, do tác động của đại dịch COVID-19, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu các cơ sở giáo dục đại học chuyển một phần sang dạy học trực tuyến để giảm thiểu tác động của dịch bệnh và vẫn đảm bảo tiến độ dạy học. Sử dụng phương pháp tổng hợp dữ liệu thực tế, phân tích, so sánh các số liệu thực tiễn từ các trường đại học Việt Nam trong giai đoạn đại dịch COVID-19, bài viết mô tả và phân tích ảnh hưởng của đại dịch đến các trường đại học. Tác giả nhìn nhận ảnh hưởng đến nhà trường, giảng viên và sinh viên. Đặc biệt, bài viết cũng phân tích và đánh giá thực tiễn ứng phó của các trường đại học với những thay đổi gắn liền với sự chuyển đổi từ dạy học trực tiếp sang dạy học trực tuyến trên các phương diện: Chuyển đổi hình thức dạy học, bồi dưỡng giảng viên, các điều kiện đảm bảo và kiểm tra, đánh giá. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số biện pháp để các trường đại học thích ứng với trạng thái “bình thường mới” hiện nay.

TỪ KHÓA: Dạy học trực tuyến; giáo dục đại học; chuyển đổi số; đảm bảo chất lượng.

→ Nhận bài 13/11/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 25/11/2020 → Duyệt đăng 25/01/2021.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, dạy trực tuyến đã xuất hiện và được áp dụng tại Việt Nam nhưng chưa thật sự phổ biến. Trong giai đoạn đại dịch COVID-19 bùng nổ, dạy trực tuyến mới thật sự phổ biến ở nước ta, nhất là các cơ sở giáo dục (GD) đại học (ĐH) và đóng vai trò quyết định trong việc hoàn thành kế hoạch đào tạo, nhất là ở bối cảnh giãn cách xã hội. Dạy và học trực tuyến từ việc là giải pháp tạm thời đã phổ biến và thu hút nhiều sự tham gia của các cơ sở GD nói chung, các giảng viên từ việc phải dạy trực tuyến đã chuyển sang hào hứng với hình thức này. Sau khi dịch bệnh đã được kiểm soát, dạy và học trực tuyến vẫn được tiếp tục sử dụng và phát huy vai trò đặc biệt là trong GD ĐH trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

Hiện nay, Việt Nam về cơ bản đã kiểm soát được sự lây lan của dịch bệnh khi mà trong nhiều ngày chưa có ca mắc mới trong cộng đồng. Tuy nhiên, trên thế giới, tốc độ lây lan của virus corona vẫn chưa có dấu hiệu suy giảm. Do đó, GD trực tuyến vẫn là ưu tiên hàng đầu đối với các cơ sở GD ĐH ngay cả trong trạng thái “bình thường mới”. Dựa trên các số liệu, nội dung do hơn 200 cơ sở GD ĐH cung cấp trong giai đoạn 1 ứng phó với COVID - 19 cùng với các thông tin từ những nguồn tin cậy khác, chúng tôi mô tả, phân tích tác động của đại

dịch COVID-19 đến các cơ sở GD ĐH, các cơ sở đào tạo giáo viên (GV), thực tế ứng phó của các nhà trường và đề xuất các kiến nghị về dạy học trực tuyến ở các cơ sở GD ĐH.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tác động của đại dịch COVID-19 đến các trường đại học, các cơ sở đào tạo giáo viên

Dịch bệnh COVID-19 lây lan trong cộng đồng thông qua đường hô hấp với tốc độ nhanh chóng, với hơn 33,5 triệu người mắc tại 213 quốc gia và vùng lãnh thổ (tính đến ngày 29 tháng 9 năm 2020) [1]. Do đó, trước sự diễn biến phức tạp của dịch bệnh, nhiều quốc gia đã ban hành quyết định đóng cửa trường học, thực hiện giãn cách xã hội trong đó có Việt Nam. Tính đến ngày 29 tháng 9 năm 2020, Việt Nam đã trải qua 3 đợt bùng phát dịch bệnh trên diện rộng, với 1.077 ca mắc, trong đó có 35 người đã tử vong. Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh quốc gia đã ban hành nhiều chỉ thị triển khai các biện pháp phòng dịch, yêu cầu đóng cửa các dịch vụ không thiết yếu, thực hiện giãn cách xã hội trên phạm vi cả nước. Việc đóng cửa trường học, cơ sở GD ĐH ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các cơ sở này, gây ra những xáo trộn trong công tác quản lý, tổ chức, tài chính và triển khai kế hoạch giảng dạy. Cụ thể với các đối tượng như sau:

Đối với cán bộ, giảng viên và nhân viên hành chính, phục vụ

Giãn cách xã hội trong đại dịch COVID-19 đã làm ảnh hưởng đến một số lượng lớn giảng viên, cán bộ và nhân viên các cơ sở GD ĐH và đào tạo GV. Trong số 175 cơ sở đã báo cáo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), có 1.275 người bị chấm dứt hợp đồng lao động (tương ứng 1,47%), 21.426 người bị giảm khối lượng công việc chiếm gần ¼ so với tổng số. Giãn cách xã hội cũng đã buộc 37,52% giảng viên, cán bộ và nhân viên phải chuyển sang làm việc một phần ở nhà và hơn một nửa phải làm việc ở nhà hoàn toàn, được thể hiện cụ thể trong Bảng 1 và Biểu đồ 1.

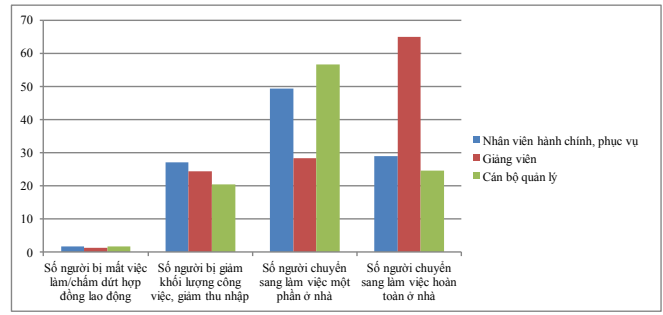
Bảng 1: Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến đội ngũ của các cơ sở đào tạo ĐH và đào tạo GV

(Đơn vị tính: Người)

Chỉ tiêu	Số người bị ảnh hưởng	Tỉ lệ so với tổng số
Số người bị mất việc làm/chấm dứt hợp đồng lao động	1,275	1.47%
Nhân viên hành chính, phục vụ	411	1.73%
Giảng viên cơ hữu	695	1.32%
Cán bộ quản lí	169	1.63%
Số người bị giảm khối lượng công việc, giảm thu nhập	21,426	24.70%
Nhân viên hành chính, phục vụ	6,401	27.02%
Giảng viên cơ hữu	12,899	24.50%
Cán bộ quản lí	2,126	20.45%
Số người chuyển sang làm việc một phần ở nhà	32,542	37.52%
Nhân viên hành chính, phục vụ	11,719	49.47%
Giảng viên	14,922	28.34%
Cán bộ quản lí	5,901	56.77%
Số người chuyển sang làm việc hoàn toàn ở nhà	43,671	50.35%
Nhân viên hành chính, phục vụ	6,845	28.89%
Giảng viên	34,270	65.09%
Cán bộ quản lí	2,556	24.59%

(Nguồn: Bộ GD&ĐT)

Từ Biểu đồ 1, có thể nhận thấy, trong bối cảnh dịch bệnh các cơ sở đào tạo vẫn luôn cố gắng duy trì hoạt động và đảm bảo thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức trong nhà trường. Số người bị mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động không lớn, chiếm gần 2%, trong đó tỉ lệ mất việc của nhân viên hành chính, giảng



Biểu đồ 1: Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến đội ngũ của các cơ sở đào tạo ĐH và đào tạo GV

viên và cán bộ quản lí chênh lệch không đáng kể. Bên cạnh đó, số người bị cắt giảm việc làm và thu nhập dao động từ 20% đến 27%. Có nghĩa là, cứ trong khoảng 4-5 người thì có 1 người bị cắt giảm việc làm và thu nhập. Trong bối cảnh suy thoái chung của thế giới và khu vực, tỉ lệ bị cắt giảm công việc và thu nhập không lớn. Trong đó, nhân viên hành chính, phục vụ chiếm tỉ trọng cao nhất (27,02%). Nguyên nhân là do các cơ sở đào tạo đóng cửa, SV được yêu cầu ở nhà, cán bộ luân phiên đến trường, hoặc làm việc trực tuyến để đảm bảo giãn cách xã hội nên công việc hành chính, phục vụ giảm đáng kể. Nhưng các công tác quản lí, vận hành nhà trường vẫn được tiến hành, nhằm xử lí các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động. Trong đó, tỉ lệ cán bộ quản lí làm việc một phần ở nhà cao nhất (56,77%) và tỉ lệ giảng viên làm một phần ở nhà thấp nhất (49,47%). Ngược lại, tỉ lệ cán bộ quản lí chuyển sang làm việc tại nhà hoàn toàn thấp nhất (24,59%) và tỉ lệ giảng viên làm việc hoàn toàn ở nhà cao nhất đạt 65,09%, cao gấp gần 3 lần tỉ lệ cán bộ quản lí. Điều này là do đặc thù công việc của công tác quản lí và công tác giảng dạy.

Đối với người học

Trong bối cảnh đó, người học chuyển từ học trực tiếp trên giảng đường chuyển sang học trực tuyến tại nhà, việc chuyển đổi từ hình thức học tập truyền thống sang hình thức trực tuyến diễn ra nhanh chóng và bất ngờ nên kéo theo nhiều thách thức đối với người học. Nhiều học sinh (HS), SV gặp khó trong vấn đề tiếp cận với phương pháp học tập mới. Ngoài ra, học tập tại nhà trong thời gian dài ảnh hưởng đến việc làm thêm và nơi ở của nhiều SV tinh lẻ đặc biệt là SV đến từ các gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do các cơ sở kinh doanh dịch vụ không thiết yếu đóng cửa và họ buộc phải trở về nhà và chấp nhận mất việc làm, giảm thu nhập. Số liệu thực tiễn thể hiện trong Bảng 2 và Biểu đồ 2.

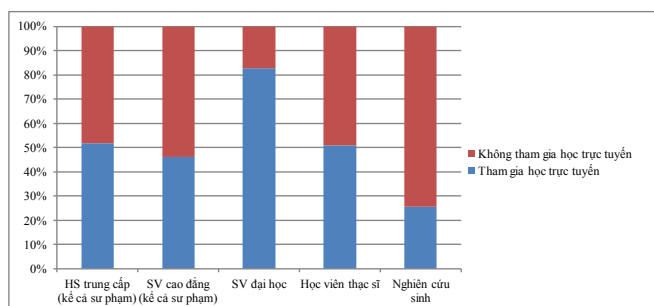
Nhìn vào Bảng 2 và Biểu đồ 2, trong số trên 1.200.000 SV, học viên của các nhà trường đã đăng kí học tập trong học kì 2 năm học 2019-2020 có 80% người học tham gia học tập trực tuyến. Tỉ lệ học tập trực tuyến cao nhất ở số SV ĐH (82,8%), có nghĩa là cứ 5 SV thì có 4 em học trực

Bảng 2: Ảnh hưởng đại dịch Covid-19 đến người học của các cơ sở đào tạo ĐH và đào tạo GV

(Đơn vị tính: Người)

Chỉ tiêu	Số người	Tỉ lệ (%)
Tổng số SV, học viên của trường đăng kí học trong học kì 2 năm học 2019-2020	1,214,516	
Số HS trung cấp (kể cả sư phạm)	343	
Số SV cao đẳng (kể cả sư phạm)	21,599	
Số SV ĐH	1,129,335	
Số học viên thạc sĩ	57,960	
Số nghiên cứu sinh	5,279	
Số người học sắp hoàn thành chương trình đào tạo	235,059	19.4%
Số SV, học viên tham gia học tập trực tuyến trong học kì 2 năm học 2019-2020	976,570	80.4%
Số HS trung cấp (kể cả sư phạm)	178	51.9%
Số SV cao đẳng (kể cả sư phạm)	9,946	46.0%
Số SV ĐH	935,591	82.8%
Số học viên thạc sĩ	29,503	50.9%
Số nghiên cứu sinh	1,352	25.6%
Số người học sắp hoàn thành chương trình đào tạo	164,086	69.8%
Số HS, SV, học viên bị ảnh hưởng về việc làm thêm, nơi trọ	96,707	8.0%
HS, SV bị mất việc làm thêm	84,364	6.9%
HS, SV không có nơi ở trọ	12,343	1.0%

(Nguồn: Bộ GD&ĐT)



Biểu đồ 2: Tỉ trọng người học tham gia học trực tuyến

tuyến. Đây là tỉ lệ khá cao, cho thấy các trường ĐH đã có sự chuẩn bị cho việc chuyển đổi số nên đã nhanh chóng chuyển sang đào tạo trực tuyến đảm bảo sự liên tục trong đào tạo. Ngược lại, nghiên cứu sinh có tỉ lệ học online thấp nhất (khoảng 1/4). Điều này có thể lí giải do đặc thù của việc đào tạo tiến sĩ, các học viên chủ yếu tự nghiên cứu nên thay đổi phương pháp học tập không ảnh hưởng nhiều đến bậc đào tạo này.

Đối với HS các trường trung cấp và cao đẳng sư phạm, tỉ lệ học tập trực tuyến lần lượt là 51,9% và 46%, có nghĩa là chỉ có một nửa số HS, SV cao đẳng sư phạm được tiếp cận với phương pháp học tập mới. Nguyên nhân có thể là các cơ sở đào tạo GV phụ thuộc rất nhiều vào các hoạt động kiến tập, thực tập trong chương trình đào tạo nên đã phải tạm dừng khá nhiều môn học, mặt khác nhiều

cơ sở đào tạo chưa có sự chuẩn bị cho việc chuyển đổi số diễn ra quá bất ngờ, khiến các trường không có đủ cơ sở vật chất, kĩ thuật, công nghệ phục vụ giảng dạy trực tuyến. Tỉ lệ người học sắp hoàn thành chương trình đào tạo tham gia học trực tuyến đạt 69,8%, cho thấy cứ 10 người học năm cuối thì có 7 người được tiếp cận với phương pháp học tập trực tuyến. Tuy nhiên, đối với năm cuối, phần lớn thời gian, học viên đều nghiên cứu ở nhà và thực tập tại doanh nghiệp hay các trường học (đối với HS, SV sư phạm). Số lượng SV không có việc làm thêm đạt 84,364 người chiếm khoảng 7% đồng nghĩa với hơn 84 nghìn SV này sẽ gặp nhiều khó khăn trong duy trì cuộc sống và chi trả các khoản phí sinh hoạt hàng tháng do mất nguồn thu nhập.

Chuyển đổi số trong đào tạo

Tính đến thời điểm tháng 4 năm 2020, đã có trên 50.000 môn học, học phần được chuyển đổi sang dạy học trực tuyến thay cho học tập trực tiếp, khối lượng dạy học đã được thực hiện trực tuyến đạt tới 4,4 triệu giờ tín chỉ. Điều này cho thấy, các cơ sở GD ĐH của Việt Nam đã và đang có sự chuyển mình tích cực nhằm ứng phó với dịch bệnh, đồng thời cải cách phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ vào hoạt động dạy học, theo xu thế số hóa trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

Tài chính

Quá trình giãn cách xã hội cũng đã làm giảm thu của

các cơ sở GD ĐH và đào tạo GV tới gần 2.000 tỉ đồng, nguyên nhân chủ yếu do số học phí chưa thu được. Dịch vụ phí cũng đã giảm tới hơn 500 tỉ đồng. Chuyển giao công nghệ chỉ giảm 91 tỉ đồng. Trong khi đó, các cơ sở đào tạo đã phải chi thêm 112 tỉ đồng để phục vụ chuyển đổi sang đào tạo trực tuyến, trên 74 tỉ đồng cho các hoạt động phòng dịch và hơn 300 tỉ đồng để hỗ trợ HS, SV và cán bộ công nhân viên. Nguồn thu giảm trong khi các khoản chi tăng đã tạo ra những thách thức lớn đối với các cơ sở GD ĐH đặc biệt là cơ sở đào tạo đang hoạt động theo cơ chế tự chủ.

2.2. Thực tiễn ứng phó của các trường đại học

Khi đại dịch Covid-19 chính thức được công bố ở Việt Nam và Chính phủ đưa ra các yêu cầu về giãn cách xã hội, hệ thống GD ĐH ở nước ta chưa bao giờ có việc ngừng các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu ở diện rộng trong thời gian dài như vậy. Chính vì vậy, cả hệ thống GD hết sức lúng túng và bị động do không có kịch bản ứng xử phù hợp. Một số văn bản của chính phủ và Bộ GD&ĐT được ban hành nhằm triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại Việt Nam gồm: Công văn số 716/VPCP-KGVX ngày 02 tháng 02 năm 2020 về việc cho HS, SV nghỉ học phòng chống dịch bệnh nCoV; Công văn hỏa tốc số 269 /BGDĐT-GDTC ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc hướng dẫn cho HS, SV nghỉ học phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 431/BGDĐT-GDTC ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc kéo dài thời gian nghỉ học của HS, SV, học viên do dịch bệnh Covid-19; Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Ngày 31 tháng 3 năm 2020 về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19;

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn thực hiện phòng chống Covid 19 của ngành, địa phương, các cơ sở GD nghiêm túc chấp hành các biện pháp phòng dịch như đeo khẩu trang, sát khuẩn tay, tránh tụ tập đông người.... Tại các cơ sở GD ĐH, ban lãnh đạo nhà trường đã nhanh chóng thành lập ban chỉ đạo phòng chống COVID của trường nhằm chủ động cập nhật, triển khai các hoạt động hạn chế sự lây lan của virus Sar-cov-2 trong trường học.

Về việc chuyển đổi dạy học sang hình thức dạy học trực tuyến

Thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, các cơ quan quản lý, đặc biệt là của Bộ GD&ĐT cũng như UBND tỉnh hầu hết các cơ sở GD ĐH đã chuyển sang hình thức dạy học trực tuyến từ trong tháng 3 năm 2020. Cũng có một số cơ sở bắt đầu việc dạy học trực tuyến sớm hơn, vào cuối tháng 02 vì đã có sự chuẩn bị về triển khai đào tạo online cho một số học phần từ trước khi có dịch, một số cơ sở GD ĐH, vì nhiều lí do khác nhau đã không

thực hiện dạy học online trong giai đoạn từ tháng 02 đến tháng 5, đặc biệt các trường cao đẳng sư phạm thuộc các tỉnh. Nhưng phần lớn các trường thực hiện chuyển đổi sang dạy học online trên diện rộng ngay sau khi có sự điều chỉnh lịch học. Có những trường chia ra làm 2 giai đoạn: Thử nghiệm trong tháng 3 và chính thức từ tháng 4 để rút kinh nghiệm tổ chức và quản lí dạy học trong theo phương pháp mới.

Bồi dưỡng giảng viên

Hầu hết các cơ sở GD ĐH đã có các biện pháp cần thiết để tiến hành bồi dưỡng tập huấn giảng viên về hình thức dạy học online. Tùy theo điều kiện và thực tế của nhà trường, các trường đã tập huấn/bồi dưỡng giảng viên sử dụng các nền tảng hội nghị video (Video conferencing) thông dụng nhất, xét theo mức độ phổ biến chúng tôi thống kê được theo thứ tự như sau: Đứng thứ nhất là Zoom, sau đó đến Google hangout trên nền tảng Google classroom (Với những trường đang sử dụng nền tảng phục vụ GD của Google), tiếp theo là Microsoft teams (Với những trường đang sử dụng nền tảng Office 365 phục vụ GD của Microsoft) và cuối cùng là phần mềm riêng theo hệ thống quản lí học tập của nhà trường.

Các cơ sở tổ chức chủ yếu tập huấn về xây dựng bài giảng điện tử, biên tập video hay âm thanh phục vụ cho các bài giảng, thao tác sử dụng các công cụ giảng dạy trực tuyến, cách thức giảng dạy theo phương pháp mới nhằm nâng cao chất lượng bài giảng. Một số cơ sở GD ĐH lớn đã lập ra bộ phận hỗ trợ kĩ thuật thường trực sẵn sàng hỗ trợ, giải đáp thắc mắc và hướng dẫn giảng viên trong trường hợp giảng viên gặp lỗi trong quá trình thực hiện dạy học trực tuyến.

Hướng dẫn học tập trực tuyến cho SV

Các cơ sở GD ĐH đã phát hành tài liệu hướng dẫn học tập cho SV để các em có thể kịp thời làm quen với hình thức học tập mới. Tài liệu hướng dẫn được tải lên trang web của nhà trường hoặc gửi qua thư điện tử, fanpage của nhà trường để tất cả SV có thể trực tiếp tiếp cận với tài liệu này. Bên cạnh đó, nhiều trường cũng đã xây dựng các video hướng dẫn hoặc tập hợp các đường liên kết tới các video hướng dẫn sử dụng phần mềm video conferencing trong học tập và gửi tới SV như một hình thức thay thế cho hướng dẫn SV từ xa. Mặc dù các trường đã có nỗ lực giúp đỡ, hỗ trợ SV trong việc thích nghi với hình thức học tập mới nhưng đây vẫn là khâu yếu nhất trong triển khai dạy học trực tuyến của các cơ sở GD ĐH Việt Nam. Nhiều SV vẫn chưa thể làm chủ các phần mềm video conferencing bởi nhiều lí do khách quan và chủ quan dẫn đến hiệu quả tiếp thu còn hạn chế. Đây là lí do đa phần các trường ĐH không tổ chức thi hết môn theo phương pháp trực tuyến.

Kiểm tra, đánh giá

Ngay khi chuyển sang dạy học trực tuyến các cơ sở đào

tạo đã có nhiều biện pháp về kiểm tra đánh giá ứng phó với diễn biến của dịch bệnh. Các biện pháp chính bao gồm: Thứ nhất, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá tới các cán bộ, giảng viên trong nhà trường; Thứ hai, xây dựng phương án chuẩn bị cho việc đánh giá/thi trong trường hợp dịch bệnh kéo dài để đảm bảo tiến độ của năm học. Xây dựng và mở rộng hệ thống bài tập lý thuyết, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm phục vụ thi trắc nghiệm; Thứ ba, điểm chuyên cần, các bài kiểm tra định kì qua bài tập lớn, tiểu luận, khi kết thúc học phần, nhà trường sẽ tổ chức thi tập trung theo hình thức trực tiếp.

Các điều kiện đảm bảo cho dạy học online

Hầu hết các cơ sở đào tạo đã thực hiện xây dựng các hệ thống quản lý học tập. Nhiều cơ sở vốn đã có các hệ thống LMS từ trước cũng nâng cấp hệ thống của mình. Các hệ thống LMS phổ biến bao gồm: LMS sử dụng Moodle; Google classroom/Google site; Hệ thống Office 365 của Microsoft và các giải pháp của VNPT và Viettel. Bên cạnh đó, các trường cũng đã nâng cấp và bổ sung: Máy chủ, Đường truyền, Tài khoản sử dụng của các phần mềm dạy học video (bản chuyên nghiệp dành cho GV); Máy tính và tiếp cận mạng tốc độ cao cho SV (có cơ sở đào tạo kí túc xá còn chưa có mạng tốc độ cao); Đầu tư studios cho giảng viên; Học liệu (Mua sách điện tử như ĐH Y Hà Nội; Mua quyền truy cập cơ sở dữ liệu điện tử của các cơ sở đào tạo khác hoặc thư viện quốc gia; Bài giảng (chủ yếu là PowerPoint, một số trường có bài giảng đa phương tiện). Về cơ bản, các biện pháp này đã góp phần giải quyết một phần các khó khăn về dạy học trực tuyến. Tuy nhiên, do bổ sung muộn nên các điều kiện này cũng chưa phát huy hết tác dụng của mình.

Khó khăn khi chuyển sang dạy học trực tuyến

- Việc chuyển đổi sang dạy học trực tuyến là việc thông báo đến SV; Thông tin về việc tiếp tục cho SV nghỉ học được cập nhật khá muộn; Một số thông báo triển khai kế hoạch học tập của nhà trường không thể phổ biến tới toàn thể HS, SV. Một bộ phận không nhỏ giảng viên, sinh viên chưa sẵn sàng và còn gặp khó khăn trong việc dạy, học theo hình thức trực tuyến.

- Khi chuyển sang học trực tuyến, nhiều yếu tố khách quan có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tiết học như khi phần mềm được sử dụng giảng dạy trực tuyến không phù hợp, không có đủ cơ sở vật chất để dạy trực tiếp, có quá đông SV trong một lớp học trực tuyến làm sụt giảm chất lượng của bài học.

- Một số môn học không thể chuyển sang học tập trực tuyến như các môn nặng về thực hành, học qua thực nghiệm như Thể dục, May mặc, Hóa nghiệm, Cơ khí... đều tạm ngừng đào tạo cho đến khi HS, SV quay trở lại trường. Tiến độ đào tạo bị chậm kéo theo sự chậm trễ các năm học kế tiếp và kế hoạch tuyển sinh khóa mới của các trường.

- Bên cạnh đó, khó khăn không nhỏ là về học liệu. Nhà trường chưa có đủ cơ sở học liệu số cho tất cả các môn học trực tuyến, nên SV buộc phải học qua bài giảng mà giảng viên gửi qua các phương tiện truyền thông ảnh hưởng tới việc tra cứu tài liệu của người học. Mặt khác, việc số hóa tài liệu học tập tốn một kinh phí không nhỏ đặt ra bài toán tài chính cho các nhà quản lý trường học trong bối cảnh tự chủ ĐH.

- Trong công tác kiểm tra, đánh giá, nhà trường chưa thống nhất phương pháp kiểm tra và đánh giá phù hợp với phương pháp giảng dạy mới nên các trường chỉ tính điểm chuyên cần và bài kiểm tra định kì qua các bài tập lớn, tiểu luận do HS gửi qua email. Bài thi hết môn có trọng số cao trong điểm tổng kết học phần vẫn được thực hiện theo phương pháp trực tuyến nhằm đảm bảo tính nghiêm túc, công bằng và hiệu quả trong kì thi hết môn. Đối với SV năm cuối, việc học tập và nghiên cứu cũng bị ảnh hưởng tiến độ thời gian làm khóa luận và tốt nghiệp....

- Đối với công tác quản lý, việc theo dõi, giám sát và hỗ trợ HS, SV có nhiều khó khăn nên công tác quản lý SV thực hiện chưa sát sao trong giai đoạn dịch bệnh kéo dài.

- Đối với tài chính, nguồn thu của các trường giảm sút nặng nề từ các khoản thu học phí, các dịch vụ... mà trong khi đó vẫn phải chi cho các chi phí thường xuyên của nhà trường.

Nguyên nhân

Thứ nhất, giảng viên chưa chuẩn bị về tinh thần chuyên đổi nên khá bị động khi giảng dạy bằng phương pháp mới.

Thứ hai, giảng viên chưa tiếp cận/tập huấn về phương pháp dạy học mới nên năng lực sử dụng công cụ trực tuyến chưa cao, thiếu kĩ năng xây dựng bài giảng trực tuyến. Đặc biệt là, đối tượng giảng viên có tuổi, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn nhiều hạn chế nên mất rất nhiều thời gian để làm quen với hình thức dạy học mới.

Thứ ba, SV đến từ vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn chưa từng được tiếp xúc với công nghệ thông tin nên không biết cách thao tác với lớp học ảo. SV không có máy tính cá nhân phục vụ học trực tuyến do hoàn cảnh gia đình khó khăn là những thách thức mà SV gặp phải khi thay đổi phương pháp học tập. Điều này dẫn đến sự bất bình đẳng trong hoạt động đào tạo.

Thứ tư, hạ tầng cơ sở phục vụ hoạt động trực tuyến chưa được đáp ứng đầy đủ trước việc chuyển qua đào tạo trực tuyến quy mô lớn, cả đối với người dạy và đối với người học. Một số trường sử dụng các phần mềm giảng dạy trực tuyến miễn phí gây ra một số bất tiện trong quá trình giảng dạy như phần mềm Zoom chỉ được truy cập vào phòng học 40 phút/lần và tính bảo mật kém. Một số trường chưa có phòng dành riêng phục vụ cho công tác

giảng dạy qua mạng internet...

Một nguyên nhân khác, vì lí do đặc thù đặt nặng yếu tố thực hành, như ngành Y, ngành May, Thể thao, Hóa nghiệm... yêu cầu phải có dụng cụ thực hành và thực nghiệm dưới sự hướng dẫn của giảng viên nên không thể chuyển đổi sang trực tuyến trong bối cảnh hiện tại của Việt Nam.

Một thực tiễn là trường học đóng cửa nên đa phần SV trở về quê nhà, trong khi một số SV ở lại thành phố tìm việc. SV không được ở kí túc xá mà phải đi tìm chỗ ở mới. Việc SV thay đổi chỗ ở tạo khó khăn trong việc quản lí, hỗ trợ SV. Thực hiện chỉ thị của Chính phủ về phòng chống COVID-19, các trường đều thực hiện các biện pháp phòng dịch như trang bị nước sát khuẩn, khẩu trang, xà phòng, đồ bảo hộ... phát sinh chi phí phòng dịch ngoài dự kiến. Tương tự với thay đổi hình thức đào tạo, từ việc xây dựng học liệu số, mua phần mềm, nâng cấp đường truyền... cũng đều làm tăng chi phí của nhà trường.

Một số nhà trường đã chuyển sang cơ chế tự chủ nên phải thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước như nộp thuế, bảo hiểm, ... đầy đủ và đúng hạn làm tăng gánh nặng tài chính của cơ sở đào tạo. HS, SV không đến trường nên các trường chưa thể triển khai thu học phí, một số trường hỗ trợ SV thông qua cắt giảm học phí, miễn học phí làm giảm nguồn thu của các trường thông qua kênh huy động chính này.

2.3. Kiến nghị các biện pháp thích ứng với trạng thái “bình thường mới”

Để thích ứng với trạng thái “bình thường mới”, căn cứ vào thực tiễn phân tích trên và đề xuất của các cơ sở GD ĐH, chúng tôi đưa ra một số biện pháp sau đây:

Một là, tăng cường đầu tư, xây dựng hạ tầng phục vụ dạy học online (máy chủ, băng thông, đường truyền...), đồng thời xây dựng kho học liệu sử dụng chung, các trường cùng chia sẻ nguồn học liệu nhằm tối đa hóa khả năng tiếp cận tài liệu số của cả người học và người dạy.

Hai là, bồi dưỡng, tập huấn giảng viên về thiết kế, triển khai các môn học theo phương pháp trực tuyến kèm theo bộ tài liệu hướng dẫn chi tiết, rõ ràng đồng thời thành lập các diễn đàn, cộng đồng, là nơi các giảng viên chia sẻ chuyên môn, nơi trau dồi kĩ năng, tự học hỏi kinh nghiệm sử dụng phần mềm giảng dạy trực tuyến.

Ba là, có biện pháp hỗ trợ SV nghèo, đến từ các vùng sâu, vùng xa có thể thuê/mượn máy tính cá nhân, được kết nối mạng internet phục vụ học trực tuyến.

Bốn là, Bộ GD&ĐT ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các kĩ thuật kiểm tra, đánh giá cho phù hợp với điều kiện của dạy học trực tuyến, quy đổi hoạt động dạy học online trong công nhận kết quả học tập

phục vụ cho việc công nhận kết quả học tập trực tuyến trong tương lai gần.

Năm là, hỗ trợ về tài chính cho các cơ sở đào tạo, giảng viên và SV gặp nhiều khó khăn, giảm thu nhập trong thời gian dịch bệnh kéo dài thông qua các gói hỗ trợ không hoàn lại, các khoản vay ưu đãi của Chính phủ, địa phương, hỗ trợ các trường tiếp tục đứng vững và phát triển sau khi dịch bệnh được kiểm soát.

3. Kết luận

Qua phản ứng của các cơ sở GD ĐH Việt Nam trong giai đoạn giãn cách xã hội, chúng ta có thể thấy hệ sinh thái trực tuyến của các nhà trường còn thiếu nhiều điều kiện đảm bảo dẫn đến dạy học trực tuyến còn nhiều khó khăn, thách thức do nhiều lí do khách quan và chủ quan. Mặc dù vậy, với đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, các trường đang dần dần khắc phục những khó khăn đó, tạo bước tiến đầu tiên trong vấn đề chuyển đổi số trong GD ĐH. Các cơ sở GD ĐH cần có những giải pháp dài hạn nhằm đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, phát huy ưu thế của công cụ giảng dạy trực tuyến trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ.

Thế giới đang đổi thay nhanh chóng, kể cả trước khi có dịch COVID-19. Ngày nay, chúng ta đã có cơ hội tốt hơn để tiếp cận kiến thức thông qua nhiều loại thiết bị công nghệ. Vì vậy, các nhà GD cần phải trả lời cho câu hỏi làm sao để việc dạy học được cập nhật thật sự và mang lại cho người học các kiến thức kĩ năng cần thiết để học tập có thể giải quyết công việc của họ sau này. Trong bối cảnh học tập “độc lập” (autonomous learning) của nền kinh tế tri thức, người học sẽ chú ý nhiều hơn đến các nội dung thiết thực thay vì các nội dung lí thuyết buồn tẻ và họ sẽ nhanh chóng bị sao nhãng bởi những điều khác. Định hướng người học thay vì thầy giảng trò nghe, thay vì nghĩ xem làm sao tạo cho người học có cơ hội được học suốt đời thì chúng ta cần nghĩ đến việc làm sao để người học cảm thấy họ đang là một phần của quá trình dạy và học, tức là tạo ra một môi trường học tập thật sự dù những người tham gia việc học tập về mặt địa lí có thể cách xa nhau rất nhiều [2].

Chuyển đổi sang GD trực tuyến là một thách thức vì rất khó tái tạo được trải nghiệm của các tương tác vật lí thực - con người, ngôn ngữ cơ thể, biểu cảm nét mặt, cảm xúc... [3]. Sử dụng các phần mềm hội đàm video (video conferencing) như Zoom, Teams mới chỉ là một bước nhỏ trong thiết kế học tập trực tuyến. Hệ sinh thái GD đòi hỏi tăng cường hiệu quả của việc học tập, công nghệ cần được sử dụng để giúp đỡ cho cả nhà trường và người học. Để làm được điều đó, công nghệ và giải pháp GD phải được tích hợp vào với nhau.

Tài liệu tham khảo

- [1] <http://ncov.moh.gov.vn>.
- [2] Báo cáo của hơn 200 cơ sở giáo dục đại học về tác động của dịch bệnh COVID-19 đối với cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm (kèm theo công văn số số 1293/BGDĐT-GDĐH ngày 15 tháng 4 năm 2020.
- [3] *Key Elements in Learning Ecosystems and Why L&D Professionals Should Care* tham khảo tại <https://www.bizlibrary.com/blog/learning-methods/key-elements-in-learning-ecosystems>.
- [4] *Help! My classroom is online. How can I succeed?* tham khảo tại <https://fredricksonlearning.com/help-my-classroom-is-online-how-can-i-succeed/>.

ONLINE TEACHING IN UNIVERSITIES IN VIETNAM DURING THE COVID-19 PANDEMIC AND SOME MEASURES TO ADAPT TO THE “NEW NORMAL” STATE

Le Dong Phuong¹, Nguyen Thi Hao², Dao Thanh Hai³,
 Nguyen Thuy Vinh⁴, Vu Thi Quynh Nga⁵

¹ Email: phuongld@vnies.edu.vn

² Email: haont@vnies.edu.vn

³ Email: haidt@vnies.edu.vn

⁴ Email: vinhnt@vnies.edu.vn

⁵ Email: ngavtq@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
 106 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *In 2020, due to the impact of the COVID-19 epidemic, the Vietnam Ministry of Education and Training requested higher education institutions to partially change to online teaching to minimize the impact of the epidemic but still ensure the teaching progress. Using the method of synthesizing real data, analyzing and comparing practical data from different universities in Vietnam during the COVID-19 pandemic period, this article describes and analyzes the effects of the pandemic to Vietnamese universities. We consider the impacts on schools, faculty, and students. In particular, the article also evaluates the practical responses of universities to the changes associated with the transition from face-to-face teaching to online teaching in the following aspects: changing the form of teaching, training teachers, ensure the necessary conditions, and testing and evaluating. On that basis, we propose measures for universities to adapt to the current “new normal” state.*

KEYWORDS: Online teaching; higher education; digital transformation; quality assurance.